Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **ÔN TẬP CHƯƠNG II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Củng cố kiến thức đã học ở Chương II về: Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng; quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng; kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.
* Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Củng cố và vận dụng kiến thức đã học ở Chương II về: Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng; quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng; kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng thông qua việc khai thác, sử dụng tài nguyên rừng hợp lí, trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập ôn tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tái hiện lại những kiến thức đã học, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng để ôn tập nội dung kiến thức đã học ở Chương II.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ học tập; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu hỏi khởi động..

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát các thẻ có từ khóa có nội dung tương ứng với chủ đề đã học ở chương II và bảng nhóm có sẵn các cột gồm 3 nội dung chính:

+ *Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.*

*+ Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

*+ Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- GV yêu cầu các nhóm HS tái hiện lại kiến thức đã học, ghép các thẻ có từ khóa tương ứng với từng nội dung trong bảng nhóm trong thời gian 5 phút.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hết thời gian, các nhóm cùng đánh giá kết quả.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm có nhiều từ khóa chính xác, đồng thời ghi nhận, động viên, khích lệ nhóm chưa đưa ra được từ khóa đúng.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Ôn tập chương II.***

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sơ đồ hóa hệ thống kiến thức chương II**

**a. Mục tiêu:** Sơ đồ hóa hệ thống kiến thức ở chương II về : Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng; quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng; kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ học tập; HS thảo luận nhóm, thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức đã học ở chương II.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm sơ đồ tư duy của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 - 6 HS.  - GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương II trong thời gian 10 phút.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm HS hệ thống hóa lại kiến thức, thảo luận cách trình bày sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Các nhóm báo cáo sản phẩm.  - GV tổ chức cho các nhóm đánh giá chéo sản phẩm của nhóm khác và tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét sản phẩm học tập của các nhóm, đánh giá thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV chuẩn hóa kiến thức và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | *Gợi ý nội dung sơ đồ gồm các nội dung như sau:* |

***Gợi ý Phiếu đánh giá sản phẩm và kĩ năng thuyết trình của HS:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp:...................................................  Nhóm đánh giá:.......................................................................................................................  Nhóm trình bày:......................................................................................................................  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**  **VÀ KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH SẢN PHẨM HỌC TẬP**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Điểm** | **Có** | **Không** | | 1 | Sơ đồ tư duy rõ ràng, đúng yêu cầu. | 1,5 |  |  | | 2 | Thiết kế bắt mắt, đẹp, sáng tạo. | 1,5 |  |  | | 3 | Trình bày được ý tưởng thiết kế sơ đồ tư duy. | 1,0 |  |  | | 4 | Trình bày đủ kiến thức đã học trong chủ đề. | 2,0 |  |  | | 5 | Diễn đạt trôi chảy, to, rõ. | 1,0 |  |  | | 6 | Thuyết trình dễ hiểu, súc tích. | 1,0 |  |  | | 7 | Tương tác với người nghe trong khi thuyết trình. | 1,0 |  |  | | 8 | Kết hợp sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp. | 1,0 |  |  | |  | **Tổng điểm** |  | | |   Ghi chú dành cho góp ý, xây dựng cho nhóm bạn: …………………………………………  ……………………………………………………………………………………………… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học ở chương II.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ học tập; HS thực hiện nhiệm vụ để củng cố kiến thức đã học ở chương II.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu hỏi luyện tập củng cố kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như sau:

***Nhóm 1:*** Trình bày vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng.

***Nhóm 2:***Phân tích quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng.

***Nhóm 3:*** Mô tả kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

***1. a) Vai trò của trồng và chăm sóc rừng:***

*\* Vai trò của trồng rừng*

*- Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc: phục hồi hệ sinh thái rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ môi trường sống của con người và hệ động, thực vật tự nhiên.*

*- Cung cấp lâm sản:*

*+ Phục vụ nhu cầu của con người.*

*+ Hạn chế nhu cầu khai thác rừng tự nhiên.*

*+ Giúp bảo vệ các diện tích rừng tự nhiên.*

*- Phòng hộ và bảo vệ môi trường:*

*+ Điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nguồn nước cho các dòng chảy, hồ trong mùa khô, hạn chế xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng sông, hồ.*

*+ Chắn cát để bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, giao thông; ngăn sóng để bảo vệ công trình ven biển,…*

*+ Phòng hộ xung quanh các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị, giúp điều hòa không khí, bảo vệ môi trường sinh thái.*

*\* Vai trò của chăm sóc rừng*

*- Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng, nâng cao tỉ lệ sống của cây rừng, rút ngắn thời gian ổn định rừng trồng, tăng tốc độ sinh trưởng của câu rừng trước khi khép tán.*

*- Tạo không gian sinh trưởng tối ưu, duy trì tốc độ sinh trưởng của cây rừng, giúp tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm gỗ ở cuối chu kì khai thác.*

*- Hạn chế tác hại của sâu, bệnh, giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt.*

***b) Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng***

*\* Nhiệm vụ của trồng rừng:*

*- Đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng (trồng mới và trồng sau khai thác).*

*- Trồng rừng sản xuất để lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và xuất khẩu.*

*- Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn chống xói mòn đất, điều hòa dòng chảy, trồng rừng chắn gió cát bay và bảo vệ môi trường.*

*- Trồng rừng đặc dụng ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn, các di tích lịch sử, khu nghỉ dưỡng.*

*\* Nhiệm vụ của chăm sóc rừng:*

*- Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cây rừng sinh trưởng, phát triển bằng các biện pháp như làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước.*

*- Làm tăng tỉ lệ sống của cây rừng sau khi trồng, rừng sinh trưởng nhanh , chất lượng tốt, sớm khép tán, nhanh chóng ổn định.*

***2.*** *Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Giai đoạn*** | ***Thời điểm*** | ***Đặc điểm cây rừng*** |
| *1. Giai đoạn non* | *Từ khi hạt nảy mầm đến khi cây ra hoa lần thứ nhất* | *- Sinh trưởng mạnh và đáp ứng tốt với các biện pháp chăm sóc.*  *- Chống chịu kém.* |
| *2. Giai đoạn gần thành thục* | *Từ 3 – 5 năm kể từ khi cây ra hoa đầu tiên của cây.* | *- Cây sinh trưởng mạnh; lượng hoa quả tăng dần; tán cây hình thành; sức đề kháng cao hơn.*  *- Năng suất và chất lượng lâm sản chưa ổn định.* |
| *3. Giai đoạn thành thục* | *Từ 5 – 10 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.* | *- Cây sinh trưởng chậm hơn, tán cây đã định hình.*  *- Năng suất và chất lượng lâm sản tương đối ổn định; khả năng ra hoa, đậu quả mạnh nhất.* |
| *4. Giai đoạn già cỗi* | *Giai đoạn cuối cùng của chu kì sinh trưởng, phát triển.* | *- Tăng trưởng hàng năm giảm rồi ngừng hẳn.*  *- Quá trình trao đổi chất diễn ra chậm; khả năng ra hoa, đậu quả giảm; chất lượng hạt kém.*  *- Sức đề kháng của cây giảm, cây dễ mắc sâu, bệnh, già cỗi và chết.* |

***3.*** *Kĩ thuật trồng rừng:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Kĩ thuật trồng rừng*** | | ***Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng*** | ***Trồng rừng bằng cây con*** |
| *1. Chuẩn bị* | *Đất trồng* | *Làm đất toàn diện hay cục bộ (theo hàng hoặc theo khóm).* | *- Đào hố theo vị trí, kích thước phù hợp với từng loại cây.*  *- Bón lót phân hữu cơ hoặc phân NPK với liều lượng phù hợp, sau đó lấp hố bằng đất tầng mặt.* |
| *Giống* | *- Hạt giống cần có phẩm chất tốt hơn so với hạt gieo trong vườn ươm.*  *- Xử lí để tăng khả năng nảy mầm của hạt trước khi đem gieo.* | *- Cây giống khỏe mạnh, không bị sâu bệnh; đảm bảo tiêu chuẩn về tuổi, chiều cao, đường kính rễ.* |
| *2. Kĩ thuật gieo hạt* | | *- Phương thức gieo toàn diện: gieo hạt đồng đều trên toàn bộ diện tích tích đất gieo.*  *- Phương thức gieo cục bộ:*  *+ Gieo theo hàng.*  *+ Gieo theo khóm (mỗi hố gieo từ 3 đến 5 hạt).* | *- Trồng cây con rễ trần: tạo lỗ trong hố trồng - đặt cây vào → nén đất và vun gốc. lấp đất*  *- Trồng cây con có bầu: tạo lỗ trong hỗ trồng → rạch và xé vỏ bầu → đặt bầu cây vào, lấp đất, nén đất lần 1 lấp đất và nén đất lần 2 rồi vun gốc.* |

*\* Kĩ thuật chăm sóc rừng:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động*** | ***Kĩ thuật*** |
| *1. Làm cỏ, vun xới* | *- Định kì khoảng 3 năm liên tục sau khi trồng; số lần tuỳ thuộc tình hình cụ thể.*  *- Thời điểm: trước thời kì cỏ dại sinh*  *trưởng mạnh nhất hoặc trước khi bón phân thúc.*  *- Làm toàn diện với địa hình bằng phẳng hoặc cục bộ ở nơi địa hình đất dốc.* |
| *2. Bón phân thúc* | *Loại phân, liều lượng, thời gian và phương pháp bón tuỳ thuộc điều kiện lập địa, loài cây và giai đoạn sinh trưởng.* |
| *3. Tưới nước* | *Lượng nước, số lần tưới căn cứ vào đặc điểm hệ rễ; loại cây, giai đoạn tuổi, điều kiện lập địa.* |
| *4. Tỉa cành, tỉa thưa* | *\* Tỉa cành:*  *Dùng kéo, dao sắc, cưa,... cắt bỏ các cành phía dưới 1/3 chiều dài tán cây.*  *- Tỉa vào đầu mùa khô, ngày thời tiết khô ráo; thường kết hợp với làm cỏ, phát dọn dây leo và vun xới.*  *\* Tỉa thưa*  *Nếu gieo hạt thẳng hoặc trồng một hố nhiều cây thì khi cây rừng ổn định, tiến | hành tỉa bớt, mỗi hố để lại một cây.* |
| *5. Trồng dặm* | *- Sau khi trồng khoảng 20 đến 30 ngày:*  *+ Nếu tỉ lệ sống dưới 85% thì trồng dặm.*  *+ Nếu tỉ lệ sống trên 85% thì chỉ trồng dặm ở những nơi cây chết tập trung.*  *- Sau một năm, nếu tỉ lệ sống chưa đạt 85% thì trồng dặm bằng cây con của năm trước.* |

- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm HS.

- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ bản thân với công việc trong các ngành nghề liên quan đến lâm nghiệp.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng để hoàn thành nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu hỏi nhiệm vụ vận dụng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ về nhà, yêu cầu các nhóm HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng để trồng một cây lấy gỗ có áp dụng các kĩ thuật đó, theo dõi và ghi chép lại quá trình trồng và chăm sóc.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân công nhiệm vụ, về nhà vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, kết hợp với hiểu biết về bản thân để thực hiện nhiệm vụ.

- GV theo dõi tiến độ trồng và chăm sóc cây trồng của các nhóm HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm định kì báo cáo kết quả theo dõi cho GV thông qua các trạng mạng xã hội như Gmail, Zalo,...

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuẩn kiến thức, nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Củng cố kiến thức đã học ở chương I và hoàn thành bài tập về nhà.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 6 – Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng.*